|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

 Số: /ĐA-UBND *Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2021*

**ĐỀ ÁN**

**QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ MỚI (THAY THẾ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 15/2016/NQ-HĐND NGÀY 19/8/2016 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 39/2016/QĐ-UBND NGÀY 21/9/2016 CỦA UBND TỈNH)**

Nhằm khuyến khích, động viên và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính Phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 19/8/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/2016/QĐ-UB ngày 21/9/2016 về việc Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Thay thế Quyết định số 1099/2005/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2009). Theo đó, từ năm 2016 đến nay, mặc dù ngân sách tỉnh hạn hẹp nhưng UBND tỉnh đã quan tâm, dành một phần kinh phí từ ngân sách để bố trí ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn khuyến khích ưu đãi đầu tư đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, sau khi Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2021; một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 cần phải được cập nhật, bổ sung nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật về đầu tư, cụ thể:

- Về thủ tục, quy trình và các điều kiện cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có những thay đổi so với Luật Đầu tư 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Mặt khác, do điều kiện ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên trong quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 1099/2009/QĐ-UBND ngày 8/6/2009 có những mức hỗ trợ và lĩnh vực được hỗ trợ không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ thêm cho nhà đầu tư.

 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã xác định rõ các chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phá, thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh nhằm tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong nhiệm kỳ 2015-2020, đồng thời, đề ra mục tiêu phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt trên 100.000 tỷ đồng, tăng gấp 2,42 lần so với 5 năm 2011-2015.

 Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định, cần phải có các giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc ban hành chính sách ưu đãi đầu tư mới vừa phù hợp với quy định của Chính phủ vừa khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho Nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào tình nhằm khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh... là điều hết sức cần thiết.

**II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Ngân sách nhà nước /2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2016;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008;

- Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

 - Luật số 71/2017/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước;

- Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về hướng dẫn thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

- Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 quy định về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

- Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông nghiệp.

- Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII;

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 15/2016/NQ-HĐND NGÀY 19/8/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh, mặc dù ngân sách của tỉnh còn khó khăn nhưng tỉnh đã cân đối một phần ngân sách để thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện ưu đãi theo quy định. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thu hút đầu tư vào trỉnh trong thời gian vừa qua. Cụ thể như sau:

**1. Tình hình triển khai thực hiện, phổ biến Nghị quyết**

Sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND (sau đây gọi là Nghị quyết số 15); UBND tỉnh đã triển khai cụ thể hóa các quy định trong Nghị quyết, đồng thời, phân công trách nhiệm cho các Sở, ban ngành và địa phương trong tham mưu thực hiện chính sách ưu đãi, đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016.

Căn cứ trên nội dung phân công của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành và địa phương đã nghiêm túc phổ biến, triển khai, thực hiện các quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đến các đơn vị trực thuộc, cán bộ công chức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để các nhà đầu tư nắm bắt thông tin, nghiên cứu, và tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Trị thông qua: các kênh thông tin đại chúng (truyền hình, báo chí); Các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, xúc tiến đầu tư (tập gấp, tờ rơi giới thiệu về cơ hội đầu tư tỉnh Quảng Trị; Các chương trình truyền hình và tạp chí trong và ngoài nước; Quảng bá, thông tin tại các buổi hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư, các chương trình làm việc, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư…

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 15 và Quyết định số 39 về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Có thể thấy, đây là một nội dung được rất nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp quan tâm khi tìm hiểu môi trường đầu tư tại tỉnh Quảng Trị. Các nhà đầu tư đánh giá tích cực vai trò của chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh việc hỗ trợ một phần kinh phí cho nhà đầu tư để đầu tư thực hiện dự án; Đây còn là nguồn động viên, thể hiện thiện chí của địa phương trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, cùng phát triển.

Trong quá trình triển khai Nghị quyết, các Sở, ngành kịp thời tham mưu UBND tỉnh, báo cáo HĐND xem xét, điều chỉnh, hướng dẫn những nội dung còn gây lúng túng, chưa phù hợp với quy định mới để có hướng kịp thời xử lý, áp dụng[[1]](#footnote-2) . Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét, bố trí nguồn lực để ưu đãi, hỗ trợ cho nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 15 và Quyết định số 39.

Dưới sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh; cùng với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của người dân, cộng đồng doanh nghiệp; Các cơ chế, chính sách về ưu đãi, hỗ trợ của Hội đồng nhân dân tỉnh được triển khai thực hiện hiệu quả, được đồng thuận cao và tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Ngoài ra, thực hiện nội dung yêu cầu tại Nghị quyết số 15, UBND tỉnh Quảng Trị đã thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 với chức năng chính là cơ quan tư vấn giúp UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chiến lược, chính sách, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực đầu tư phát triển của tỉnh và tham mưu UBND tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

Kể từ khi thành lập đến nay, Trung tâm XTĐT, Thương mại và Du lịch đã phát huy hiệu quả vai trò tham mưu của đơn vị:

- Tích cực tiếp cận, hỗ trợ và kêu gọi nhiều nhà đầu tư đến nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh như: Công ty Poong In Trading Co., Ltd. (Hàn Quốc); Công ty Sangshin (Hàn Quốc); Tập đoàn T&T; Tập đoàn Bitexco; Công ty SGO…;

- Tham mưu, xây dựng và phát hành nhiều ấn phẩm, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư; Giúp truyền tải đầy đủ, nhanh chóng thông tin về môi trường đầu tư của tỉnh đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước như: Tập gấp Quảng Trị - Điểm đến đầu tư; Sổ tay hướng dẫn thủ tục đầu tư; Quảng Trị - Tiềm năng và lợi thế đầu tư; Film xúc tiến đầu tư Quảng Trị;…;

- Kết nối, tổ chức nhiều đoàn tham gia các hội nghị, hội thảo, sự kiện xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trong và ngoài nước; Trong đó có nhiều sự kiện tạo được hiệu ứng truyền thông lớn như: Hội nghị Hợp tác phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị; Cuộc thi Đại sứ du lịch tỉnh Quảng Trị; Hội nghị gặp gỡ đồng hương tỉnh Quảng Trị tại Tp Hồ Chí Minh…

**2. Kết quả thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020**

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Quảng Trị thu hút được 304 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 86.432,13 tỷ đồng; Thu hút được 05 dự án FDI mới với tổng vốn đầu tư đăng ký là 125,704 triệu USD (tương đương 2.891,20 tỷ đồng). Một số dự án đầu tư với nguồn vốn đầu tư lớn, hứa hẹn đóng góp rất tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị trong tương lai gần như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp đa ngành Triệu Phú (4.533,61 tỷ đồng); Dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Mũi Trèo của Công ty Cổ phần Pacific Quảng Trị (TMĐT: 1.966,5 tỷ đồng); Dự án Khu dịch vụ - Du lịch Gio Hải của Công ty CP Tập đoàn T&T (TMĐT: 1.657,27 tỷ đồng);...

Trong số 304 dự án đã thu hút được có khoảng 122 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động với số vốn đầu tư lên đến 9.615,94 tỷ đồng, điển hình như: Nhà máy sản xuất dụng cụ du lịch Jinquan; Dự án Nhà máy thủy điện La Tó (369 tỷ đồng); Dự án Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 2 (1.110 tỷ đồng); Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 1 (1.117 tỷ đồng); Dự án Trường liên cấp hội nhập quốc tế Ischool Quảng Trị (250 tỷ đồng); …Các dự án hoàn thành và đi vào hoạt động đã đóng góp không nhỏ vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Đặc biệt, trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh Quảng Trị đã nhận được nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài lớn; Các doanh nghiệp này rất quan tâm đến môi trường, chính sách đầu tư và cơ hội đầu tư của tỉnh như: Tập đoàn Sembcorp (Singapore); Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH MTV Becamex IDC; Tập đoàn Phát điện Thái Lan (EGAT) và Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan; Tập đoàn Kinder World (Singapore), Tập đoàn AMATA (Thái Lan); Tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản); Tập đoàn Lenzing (Áo); Công ty Daewon (Hàn Quốc); Công ty Sangshin (Hàn Quốc); Công ty Poong In Trading Co., Ltd.(Hàn Quốc);.... Trong đó, có một số nhà đầu tư đã đề xuất thực hiện dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư như: Dự án Khu Công nghiệp Quảng Trị của Liên doanh Amata – Sumitomo – VSIP (TMĐT: 88,26 triệu USD); Dự án Nhà máy gia công may mặc xuất khẩu PI Vina Quảng Trị của Công ty PoongIn Trading (TMĐT: 20 triệu USD); Nhà máy sản xuất dụng cụ du lịch Jinquan của Công ty TNHH MTV dụng cụ du lịch Jinqan Việt Nam (TMĐT: hơn 180 tỷ đồng). Đây là tín hiệu khách quan, và rất đáng mừng trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài của tỉnh so với giai đoạn trước đó.

**3. Kết quả bố trí vốn ưu đãi và hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2016-2020**

Giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã bố trí 22.236,31 triệu đồng từ ngân sách tỉnh nhằm hỗ trợ ưu đãi đầu tư cho các dự án đầu tư vào tỉnh đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định (theo chính sách ưu đãi tại Nghị quyết số 15 và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác theo quy định của pháp luật). Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **Căn cứ bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư** (triệu đồng) |
| **Ưu đãi theo Nghị quyết số 15** | **Ưu đãi theo các chính sách khác** |
| **2016** | 2.000 |  |
| **2017** | 7.996,27 |  |
| **208** | 140 |  |
| **2019** | 8500 |  |
| **2020** |  | 3.600,05 |
| **TỔNG** | **18.636,27** | **3.600,05** |

Trong đó, các nội dung đã hỗ trợ theo Nghị quyết số 15 cụ thể như sau:

- Hỗ trợ về xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án: Đã bố trí 18.400 triệu đồng, cụ thể:

 + Về giao thông: 10.000 triệu đồng, bố trí cho 08 dự án đầu tư[[2]](#footnote-3);

 + Về hệ thống điện, cấp thoát nước đến chân hàng rào dự án: 8.400 triệu đồng, bố trí cho 05 dự án đầu tư.

- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng: Đã bố trí 236,27 triệu đồng (thực hiện rà phá bom mìn, vật liệu nổ để bàn giao mặt bằng sạch cho Công ty TNHH Yangzhou Jinquan Travelling Goods tại KCN Nam Đông Hà)

Như vậy, trong giai đoạn 2016-2020, ngân sách tỉnh đã hỗ trợ và ưu đãi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh chiếm khoảng 0,025%[[3]](#footnote-4) so với tổng vốn các dự án FDI và đầu tư trong nước.

***Đánh giá chung:***  Bên cạnh các kết quả đạt được, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Nghị quyết đã mang lại tính lan tỏa, tác động mạnh mẽ đến thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các chính sách gắn liền chặt chẽ với hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch và công tác đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đầu tư của doanh nghiệp. Đồng thời, công tác xúc tiến đầu tư cũng được thực hiện một cách chuyên môn hóa, có kế hoạch, trọng tâm, trọng điểm hơn, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Quảng Trị. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tuy còn hạn chế do nguồn lực của tỉnh không nhiều, tuy nhiên, đã động viên được doanh nghiệp, tạo niềm tin với nhà đầu tư về sự đồng hành của chính quyền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Góp phần không nhỏ trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả xúc tiến, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách để phát triển địa phương.

**4. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016.**

- Mặc dù, tỉnh đã có quy định cụ thể về đối tượng, lĩnh vực, địa bàn đầu tư được hưởng hỗ trợ và ưu đãi đầu tư. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí của tỉnh còn nhiều khó khăn nên trong quá trình triển khai thực hiện Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của các dự án đầu tư. Một số dự án đã có hồ sơ quyết toán công trình/hạng mục đầu tư nhưng phải bố trí trong nhiều năm.

- Một số dự án đầu tư đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư một số hạng mục cơ sở hạ tầng như: đường dẫn vào khu vực dự án, điện chiếu sáng... như do khó khăn về nguồn vốn đầu tư nên tiến độ triển khai thực hiện vẫn chưa đảm bảo theo tiến độ cam kết.

- Mặc dù tỉnh đã ban hành sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nhưng hiệu quả thu hút đầu tư vẫn chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra, cũng như chưa phát huy tối đa tiềm năng của tỉnh. Số lượng dự án và quy mô vốn đăng ký còn thấp so với bình quân chung của cả nước cũng như so với một số địa phương trong khu vực Bắc Trung Bộ; chưa thu hút được các dự án lớn tạo sự đột phá và có sức lan tỏa, chưa có nhiều các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, chiếm ít diện tích, thân thiện với môi trường, tiết kiệm vì vấn đề quan trọng số một của nhà đầu tư không phải là ưu đãi nhiều hay ít mà là môi trường đầu tư hấp dẫn để phát triển doanh nghiệp bền vững đầu tư thu lại lợi nhuận.

**PHẦN II: NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**I. PHẠM VI VÀ MỤC TIÊU**

**1. Phạm vi**

- Quy định này quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng tại tỉnh Quảng Trị theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- Các nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư vào Quảng Trị, ngoài các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được hưởng theo quy định hiện hành của Chính Phủ, còn được hưởng thêm các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh theo quy định tại Đề án này.

- Trường hợp dự án được hưởng các chính sách ưu đãi khác nhau tại các chính sách ưu đãi của tỉnh thì nhà đầu tư được lựa chọn hình thức ưu đãi mức cao nhất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Mục tiêu**

Đề án Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là văn bản thể hiện chính sách của tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, nhằm thực hiện hoá các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

Đề án Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xác định các địa bàn, lĩnh vực, mức kinh phí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Đề án này được phê duyệt là cơ sở để UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành, và địa phương triển khai thực hiện ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

**II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Đề án Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được xây dựng trên các quan điểm sau:

1.Tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp...

2. Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ được áp dụng khung ưu đãi tối đa của Chính phủ. Ngoài ra, những dự án thuộc đối tượng quy định trong đề án này còn được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ thêm của tỉnh.

3. Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh sẽ tập trung ưu tiên cho các dự án đầu tư trên địa bàn Quảng Trị theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính lan tỏa cao, góp phần nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp, tạo ra những sản phẩm mới, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương... thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

4. Các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư phải phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của tỉnh

**III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

1. **Một số quy định chung:**

**1.1. Phạm vi điều chỉnh**

- Ban hành Quy định này quy định các nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế).

**1.2. Đối tượng áp dụng.**

a. Quy định này được áp dụng đối với các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 5 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020.

b. Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư năm 2020 thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

c. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

**1.3. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.**

* Nhà đầu tư được bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật và áp dụng đầu tư theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 20 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.
* Danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở dự án đáp ứng nhiều tiêu chí hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.
* Việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản khác có giá trị tương đương.
* Trường hợp nhà đầu tư có nhiều dự án thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ trợ. Nhà đầu tư đề xuất 01 dự án để được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.

**1.4. Điều kiện được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.**

1.4.1. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

1.4.2. Điều kiện được hỗ trợ đầu tư.

a. Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị

b. Nhà đầu tư không có vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án.

c. Dự án chưa được Nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án.

d. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (nếu có).

e. Việc sử dụng đất thực hiện dự án phải đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai.

f. Dự án không chậm tiến độ hoặc tạm ngừng hoạt động, không vi phạm các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản có giá trị tương đương.

g. Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, mất khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố.

h. Nhà đầu tư hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

**2. Nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh Quảng Trị**

**2.1. Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản.**

Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020, tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.

**2.2. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án:**

**2.2.1. Mức hỗ trợ:**

**a. Về giao thông:** Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư­ xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

**b.** **Về cấp điện, cấp thoát nước**: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

**2.2.2. Thời điểm áp dụng:** Nhà đầu tư tự bỏ vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

**2.3. Hỗ trợ về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:**

**2.3.1. Điều kiện áp dụng:**

a. Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

b. Có hợp đồng lao động và danh sách đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan bảo hiểm xã hội ít nhất 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội).

c. Dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 30 lao động nữ; hoặc 30 lao động lao động là người dân tộc thiểu số.

d. Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

**2.3.2. Mức hỗ trợ:** Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng.

a. Hỗ trợ chi phí đào tạo với mức 500.000 đồng/01 lao động đối với loại hình đào tạo nghề sơ cấp.

b. Hỗ trợ 1.000.000 đồng/01 lao động đối với loại hình đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao.

c. Hỗ trợ 2.000.000 đồng/01 lao động đối với loại hình đào tạo nghề trình độ cao đẳng.

d. Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở dạy nghề của tỉnh, huyện; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

**2.4. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước**

2.4.1. Điều kiện áp dụng:

a. Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b. Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

c. Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

2.4.2. Mức hỗ trợ:

a. Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng.

b. Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m2 nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

**2.6. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.**

2.6.1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a. Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị ([www.quangtri.gov.vn](http://www.quangtri.gov.vn)) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị.

b. Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

2.6.2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a. Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b. Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

c. Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

2.6.3. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a. Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b. Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

**3. Nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.**

3.1. Kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

a. Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

b. Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Cơ chế bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

a) Nhà đầu tư được xem xét khấu trừ số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp và các khoản miễn, giảm khác khi được áp dụng chính sách ưu đãi tại Điều 4 Nghị quyết này theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Đối với các trường hợp áp dụng hỗ trợ đầu tư ngoài điểm a khoản 2 Điều này, Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi dự án đi vào hoạt động và được cơ quan có chức năng xác nhận; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và cách thức thực hiện ưu đãi, hỗ trợ./.

**PHẦN III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

- UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án, quy định chi tiết, phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cho các cơ quan, ban ngành, địa phương theo các nội dung quy định tại Đề án này.

- Định kỳ hàng năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện.

- Những chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư chưa được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, UBND tỉnh xem xét, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với qui định của Chính phủ và điều kiện thực tế của tỉnh.

 **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**

 **CHỦ TỊCH**

 **Võ Văn Hưng**

1. Công văn số 4901/UBND-TM ngày 0/10/2017 của UBND tỉnh; Văn bản số 266/HĐND-KTNS ngày 19/10/2017 của HĐND tỉnh; [↑](#footnote-ref-2)
2. [↑](#footnote-ref-3)
3. Giai đoạn 2011-2015 tỷ lệ bố trí ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đạt 0,8%. [↑](#footnote-ref-4)